CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 456/AEON/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM.**

Địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6288 7711 Fax:

E-mail: qc@aeon.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0311241512

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..... Ngày Cấp/Nơi cấp: .....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI.**

2. Thành phần: Nước, thực phẩm bổ sung: nước uống trái cây nhiệt đới cô đặc (11%), đường.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 300 ml/chai, hoặc quy cách đóng gói khác tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong chai nhựa PET và đậy bằng nắp nhựa HDPE hoặc sử dụng chất liệu bao bì khác bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công ty TNHH AEON Việt Nam.

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Sản xuất tại các chi nhánh, địa điểm sau:
  - Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon, địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ: Số 01, đường Đại Lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long Biên, địa chỉ: Số 27, đường Cổ Linh, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2189

- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 01, đường số 17A, khu phố 27, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Hà Đông, địa chỉ: Trung tâm thương mại Aeonmall Hà Đông, Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ: Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh The Nine, địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà hỗn hợp GP Tower, Số 9 đường Phạm Văn Đồng, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Địa điểm kinh doanh Thành phố Mới Bình Dương, địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm mua sắm SORA gardens SC, lô C19, Đại Lộ Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Nguyễn Văn Linh, địa chỉ: BF- 01, Tầng Hầm 1, 101 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Tạ Quang Bửu, địa chỉ: Lô L1 - 09 tại Tầng 1 và Lô L2 - 11, 12A, 12B tại tầng 2, 547 - 549 Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Số 08 Võ Nguyên Giáp, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Xuân Thủy, địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Số 122 - 124 đường Xuân Thủy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 84 tuyến tránh quốc lộ 1, KP Bình Cư 3, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Văn Giang, địa chỉ: Lô L1-01-05, Tầng 1 và Lô L2-42-43, Tầng 2, Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean City, Khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Trung Tâm Cao Ốc Phức Hợp Nguyễn Kim, số 46 đường Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Địa điểm kinh doanh AEON Midori Park, địa chỉ: Công trình Thương mại - Dịch vụ H8 mở rộng, Lô H8, Khu đô thị mới thuộc khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị tỉnh Bình Dương, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, địa chỉ: Thửa đất số 503 và 965, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2189

- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng hầm, tầng 1, 2, 3, Trung tâm thương mại AEON MALL Thanh Hóa, Lô 16 - Khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa, Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(nhãn dự thảo đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ DUY XUÂN

Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2189

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Sản xuất tại (*):
NƯỚC TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI
Thành phần: Nước, thực phẩm bổ sung: nước uống trái cây nhiệt đới cô đặc (11%), đường.
Thành phần dinh dưỡng trong 100 ml: Năng lượng: 38 kcal; Carbohydrat: 9,26 g; Natri: 14,8 mg; Đường tổng số: 8,9 g.
Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi trên nhãn.
Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.
Lưu ý: Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ từ 0-10 °C
Thể tích thực: ml
NSX:
HSD: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.

(*) Mục "Sản xuất tại" trên nhãn sẽ ghi rõ tên và địa chỉ của cơ sở trực tiếp sản xuất sản phẩm, tương ứng với danh sách đã liệt kê tại Phần II mục 5.

Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2189

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 37374.2511/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.14584 2511
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.35804 2511

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM**
Địa chỉ/ *Address* : Số 30, Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 03/11/2025 **Thời gian phân tích/ *Time of analysis*:** 03-10/11/2025
Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 11/11/2025
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*:** 300 mL x 3 chai
Tên mẫu/ *Name of sample* : **Nước trái cây nhiệt đới**
Tình trạng mẫu / *State of sample* : Đựng trong chai nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1.	Năng lượng	TCVN 7088:2015	38	kcal/100mL
2.	Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	SOP.01-445:2022 (Ref. AOAC 986.25)	9,26	g/100mL
3.	Béo tổng (*)	SOP.01-194:2021 (Ref. FAO FOOD 14/7, page 214)	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100mL
4.	Protein (*)	TCVN 10034:2013 (ISO 1871: 2009)	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100mL
5.	Đường tổng (*)	SOP.01-122:2020 (Ref. TCVN 4594: 1988)	8,9	g/100mL
6.	Natri (Na) (*)	SOP.01-173:2020 (Ref. AOAC 969.23)	14,8	mg/100mL
7.	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L
8.	Patulin	SOP.01-606: 2024 (Ref. TCVN 9523: 2012)	Không phát hiện (LOD = 1,5)	µg/100mL
9.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022)	< 1	CFU/mL
10.	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	< 1	CFU/mL
11.	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 1	CFU/mL
12.	*Escherichia coli* (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 1	CFU/mL

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 37374.2511/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.14584 2511
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.35804 2511
Trang/ *Page: 2/ 3*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
13.	*Staphylococcus aureus* (*)	AOAC 975.55	< 1	CFU/mL
14.	*Clostridium perfringens* (*)	TCVN 4991:2005	< 1	CFU/mL
15.	*Streptococci faecal* (*)	SOP.03-032: 2018 Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)	< 1	CFU/mL
16.	*Pseudomonas aeruginosa* (*)	SOP.03-031: 2018 Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266: 2006)	< 1	CFU/mL

Ghi chú/ *Notes*:
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: *Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314042018 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN - P. TÂN ĐỊNH - TP. HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Tâm

Số/ *No*: 37374.2511/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.14584 2511
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.35804 2511
Trang/ *Page: 3/ 3*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Giá trị dinh dưỡng tính trong 100mL
Nutritional value calculated in 100mL

		% Giá trị hàng ngày* *% Daily Value**
Năng lượng/ *Energy*	**38 Kcal**	
Chất đạm/ *Protein*	0g	
Carbohydrate/ *Carbohydrate*	9.26g	**3%**
Đường tổng số/ *Total Sugars*	8.9g	
Chất béo/ *Total Fat*	0g	**0%**
Natri/ *Sodium*	14.8mg	**1%**

* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.

** The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.*